

I. THỰC TRẠNG VÀ TIỀM NĂNG

1. Đà Nẵng sau hai năm trở thành thành phố trực thuộc TW

Thời điểm Đà Nẵng trở thành thành phố thứ tư trực thuộc trung ương (1.1.1997) cũng là thời điểm bắt đầu cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ của các nước trong khu vực và lan dần ra toàn lục địa. Điểm xuất phát như vậy quá là không thuận lợi nếu không muốn nói là trở lực lớn của thành phố. Bởi vì, là một thành phố công nghiệp trong điều kiện đất nước mới của, đã gia nhập ASEAN và đang chuẩn bị tham gia WTO, cho dù đất nước ít chịu ảnh hưởng tiêu cực của cuộc khủng hoảng so với những nước khác trong khu vực thì nền công nghiệp non trẻ của thành phố cũng gặp nhiều khó khăn trong việc cạnh tranh với hàng hóa hạ giá mạnh của các nước, lĩnh vực xuất khẩu của thành phố cũng bị chững lại, lĩnh vực du lịch, dịch vụ, thương mại của thành phố đứng trước những thử thách gay gắt.

a. Tuy vậy, cùng với cả nước, Đà Nẵng đã phần nào giữ nhịp độ phát triển khá. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân trong 2 năm (1997 - 1998) trên 10%/năm, GDP bình quân đầu người ước đạt 420 USD, cao hơn bình quân cả nước. Năm 1997 nhiều chỉ tiêu kinh tế đạt và vượt, riêng năm 1998 có khó khăn hơn, một số chỉ tiêu tuy không đạt so với nghị quyết của HĐND thành phố đề ra nhưng đều có mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm 1997.

b. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố đang đi đúng hướng theo tỷ trọng công nghiệp - thương mại dịch vụ - nông lâm ngư nghiệp là 37% - 54% - 9%. Tuy kinh tế quốc doanh vẫn còn giữ vai trò chủ đạo (53,9%) nhưng đang có chiều hướng giảm dần so với các năm trước.

c. Tổng vốn huy động cho thành phố trong 2 năm ước khoảng trên 2.400 tỷ, trong đó huy động trong nước đạt khoảng 72% và vốn nước ngoài đạt 28%.

Trong tổng vốn huy động trong nước là 1.700 tỷ thì vốn ngân sách (cả trung ương và địa phương) đạt khá (47%), sau đó là vốn trong dân cư và các doanh nghiệp đầu tư.

Với tỷ lệ 28%, kết quả huy động các nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài vào thành phố còn ở mức độ khiêm tốn so với tiềm năng và khả năng của thành phố. Tuy nhiên như đã nêu ban đầu do điều kiện khủng hoảng tài chính - tiền tệ khu vực nên nhiều dự án tạm ngưng triển khai hoặc ngưng hoạt động (hiện có 28/44 dự án hoạt động). Về chủ quan, thành phố Đà Nẵng trong những năm qua và trong nhiều năm nữa vẫn chưa thật sự là mạnh dạn hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài so với các tỉnh, thành phố ở 2 đầu đất nước.

d. Trong hai năm 1997 - 1998, thu

ngân sách thành phố đều đạt kế hoạch đề ra. Trong đó một số nguồn thu vượt cao và ổn định như thu từ xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thuế thu nhập, thu từ xí nghiệp quốc doanh trung ương, thu cấp quyền sử dụng đất và thuế chuyển quyền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền cho thuê đất...

Ngân sách địa phương đã dành bình quân 35% chỉ cho đầu tư phát triển nhằm cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị, xây dựng mới các công trình văn hóa, giáo dục, phúc lợi công cộng. Nhiều công trình đã phát huy hiệu quả trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Bên cạnh đó ngân sách cũng dành 30% chỉ cho sự nghiệp văn hóa xã hội nhằm thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ 17 và Nghị quyết Hội nghị trung ương II đề ra, đã đạt được những kết quả khá tốt trên lĩnh vực này như xóa lớp học ca ba về cơ bản, xã hội hóa giáo dục và y tế, nâng

ngày càng giảm sút cả về công nghệ, trình độ quản lý và thị trường tiêu thụ. Các doanh nghiệp làm ăn có lãi chiếm tỷ trọng thấp và lợi nhuận không nhiều. Nhiều doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài nhiều năm nhưng chưa thể sắp xếp do đọng chạm đến vấn đề chính sách người lao động. Chủ trương cổ phần hóa tiến hành quá chậm (đến nay mới có 2 doanh nghiệp cổ phần hóa). Các thành phần kinh tế chậm phát triển so với tiềm lực trong dân. Môi trường vốn đầu tư chưa thông thoáng và chưa có cơ chế hấp dẫn so với 2 trung tâm kinh tế đã phát triển là Hà Nội và TP.HCM. Trong huy động ngân sách vừa thiếu khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển vừa còn tình trạng quản lý lỏng lẻo làm thất thu thuế, chưa khai thác hết nguồn thu.

3. Tiềm năng và lợi thế

- Thành phố Đà Nẵng là một trong những trung tâm kinh tế trọng

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG VỀ CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH NHẪM PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐÀ NẴNG TRƯỚC NGƯỠNG CỦA THẾ KỶ 21

Thạc sĩ VÕ DUY KHƯƠNG

cấp các bệnh viện, trung tâm y tế, chữa bệnh cho người nghèo...

2. Những hạn chế còn tồn tại

a. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nói chung được cải thiện khá nhưng còn thiếu đồng bộ. Quy hoạch đô thị nhất là quy hoạch chi tiết chưa hoàn chỉnh. Công tác quản lý và khai thác công sản, đất đai vẫn còn tùy tiện, gây lãng phí không nhỏ cho ngân sách. Thành phố lại còn một huyện nông thôn với 4 xã miền núi có mức sống dân cư thấp, kết cấu hạ tầng còn yếu kém. Thành phố nằm trong khu vực thời tiết khắc nghiệt, thiên tai xảy ra thường xuyên.

b. Tốc độ tăng trưởng kinh tế có chiều hướng chậm dần và chưa ổn định, khó có thể đạt được chỉ tiêu đề ra cho kế hoạch 5 năm 1996 - 2000. Mức sống dân cư không đều, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa còn chậm. Chưa có những mặt hàng chủ lực, mặt hàng mới của thành phố, các mặt hàng xuất khẩu còn nhỏ lẻ về số lượng, chưa đủ sức cạnh tranh về chất lượng và giá cả với các thị trường khu vực.

c. Kinh tế quốc doanh địa phương

điểm ở miền Trung và của cả nước. Là đầu mối giao thông quan trọng về đường biển, đường hàng không. Hệ thống kết cấu hạ tầng đã được đầu tư xây dựng tương đối khá, các khu công nghiệp Liên Chiểu, Hòa Khánh, An Đồn đang kêu gọi và thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

- Có nhiều danh lam thắng cảnh: Ngũ Hành Sơn, bán đảo Sơn Trà, khu nghỉ mát du lịch Bà Nà - Suối Mơ; có những di tích lịch sử dân tộc; nhiều bãi tắm đẹp và sạch.

- Thành phố có Đại học Đà Nẵng (đại học khu vực), đại học dân lập Duy Tân và Viện nghiên cứu lý luận thuộc Học viện chính trị quốc gia TP.HCM với đội ngũ cán bộ khoa học trẻ và sung sức. Trình độ dân trí khá, một bộ phận công nhân có tay nghề cao, lực lượng lao động dồi dào.

II. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG VỀ CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH

Định hướng chính sách tài chính nhằm phát triển kinh tế Đà Nẵng trước hết là huy động một cách triệt để các nguồn lực vốn có của thành phố phối hợp với nguồn lực của cả khu vực để xây dựng Đà Nẵng và khu vực miền

Trung trở thành một vùng giàu mạnh, đủ sức cạnh tranh với các vùng kinh tế khác trong nước và quốc tế.

Chính sách tài chính của Đà Nẵng trong thời gian đến cần và phải dựa trên nền tảng làm lành mạnh hóa ngân sách các cấp và huy động các nguồn tài lực; nâng cao hiệu quả đầu tư trên các lĩnh vực; xây dựng và phát triển thị trường tài chính theo cơ chế mới.

1. Lành mạnh hóa ngân sách các cấp và huy động các nguồn tài lực

Đảm bảo sự ổn định và phát triển của hệ thống tài chính - tiền tệ thành phố là một trong những mục tiêu hàng đầu trong các chính sách phát triển kinh tế xã hội của Đà Nẵng. Để thực hiện được mục tiêu trên cần có chính sách lành mạnh hóa ngân sách thông qua các biện pháp hữu hiệu trong việc vận dụng cụ thể các chính sách và tổ chức hệ thống thu thuế. Trong những năm trước một cách tổ chức thực hiện tốt 2 luật thuế mới. Đồng thời rà soát giảm thiểu những chồng chéo cũng như những sơ hở trong quản lý thu, nâng mức thuế không gắn với khả năng phát triển của nền kinh tế. Xây dựng các cấp ngân sách ngày càng vững mạnh thông qua việc tăng dần tỷ lệ điều tiết để lại cho các cấp ngân sách, các cơ sở sản xuất nhằm đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội, có nguồn tích lũy để đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng sản xuất nhằm nuôi dưỡng nguồn thu lâu dài cho ngân sách.

Để tạo điều kiện ổn định và có nguồn ngân sách lành mạnh chủ động, đề nghị Chính phủ cho Đà Nẵng tăng tỷ lệ điều tiết để lại các nguồn thu phân chia trên địa bàn từ 45% hiện nay lên khoảng 70% nhằm giúp ngân sách địa phương đủ sức đầu tư cho những trọng điểm kinh tế - xã hội của mình.

Về chính sách chi cũng cần cơ cấu lại hợp lý hơn. Tiếp tục nâng tỷ lệ chi ngân sách cho đầu tư phát triển lên khoảng 35% - 40%; đầu tư cho các sự nghiệp kinh tế - văn hóa - xã hội lên khoảng 35% - 40%. Giảm tối đa chi tiêu dùng cho bộ máy hành chính công kênh, kém hiệu quả như hiện nay.

Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống ngân sách lành mạnh cần có chính sách giải phóng các nguồn lực trong dân và khu vực doanh nghiệp. Đó là chính sách thông thoáng về thuế, thủ tục đăng ký kinh doanh; xây dựng quỹ đầu tư phát triển, phát huy phương thức nhà nước và nhân dân cùng làm. Các giải pháp này giúp tận khai các nguồn lực còn tiềm tàng trong dân tham gia vào chủ trương đa dạng hóa các hình thức sản xuất kinh doanh, mở rộng kinh tế nhiều thành phần. Đặc biệt cần khuyến khích đầu tư vào các doanh nghiệp tạo được những sản phẩm mới, sản phẩm chủ lực, sản phẩm xuất khẩu đủ sức cạnh tranh với

thị trường trong và ngoài nước. Đây cũng chính là chính sách xây dựng nguồn thu cho ngân sách ngày càng phong phú, vững chắc hơn.

2. Nâng cao hiệu quả đầu tư trên các lĩnh vực

Để thành phố chuyển dịch theo cơ cấu công nghiệp - du lịch, dịch vụ, thương mại - thủy sản, nông, lâm theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong những năm trước mắt và những năm đầu của thế kỷ 21, thành phố cần có chính sách đầu tư trọng điểm và động viên được các nguồn lực đầu tư đa dạng hơn nữa.

- Trước hết vốn ngân sách cần tập trung đầu tư vào xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ và hiện đại; tiếp tục đầu tư cho chỉnh trang đô thị và quy hoạch xây dựng các khu vực dân cư mới; đầu tư xây dựng các cơ sở y tế, giáo dục, văn hóa ngang tầm với các thành phố trong nước. Đồng thời từ vốn ngân sách dành một phần để từ từ (bằng quỹ đầu tư phát triển) trọng điểm vào khu vực sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao, đóng góp cho ngân sách lớn (khu vực sản phẩm chủ yếu, đầu tư ít nhưng thu hồi vốn nhanh...)

- Phát huy nội lực trong nhân dân nhằm đầu tư các công trình phúc lợi công cộng, giao thông nội bộ, các công trình văn hóa, giáo dục quy mô nhỏ cấp quận, huyện, phường, xã... thông qua phương thức "nhà nước và nhân dân cùng làm". Đồng thời có cơ chế mở, chính sách hợp lý khuyến khích nhân dân địa phương và các nhà đầu tư trong nước đầu tư 100% vốn vào những công trình, những lĩnh vực nhà nước không nhất thiết phải tập trung đầu tư hoặc đang thiếu vốn và để nhà đầu tư được thu phí trong một khoảng thời gian nhất định theo phương thức BOT. Đặc biệt là lĩnh vực sản xuất kinh doanh: đầu tư các cơ sở sản xuất có công nghệ mới hoặc mua lại, thuê lại các cơ sở của nhà nước; mua cổ phần của các doanh nghiệp nhà nước có phần hóa. Đây là một hệ thống chính sách quan trọng để thu hút đầu tư trong nhân dân và các nhà đầu tư trong nước tham gia phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

- Quan trọng nhất là cần nhanh chóng có chính sách khai thông thị trường, chính sách thuế, giá đất, đẩy mạnh kinh tế đối ngoại để thu hút vốn đầu tư từ các nguồn FDI, ODA. Thành phố đã có kinh nghiệm nhất định trong lĩnh vực hợp tác đầu tư trong những năm qua. Cần tiếp tục mở rộng và đẩy mạnh hơn nữa lĩnh vực này nhằm sớm lấp đầy 3 khu công nghiệp hiện có nhằm tạo môi trường sản xuất kinh doanh sôi động, mở ra các thị trường xuất khẩu, phát triển sản xuất của thành phố và thu hút được ngoại tệ.

3. Xây dựng và phát triển thị trường tài chính an toàn

Đây là một vấn đề nhạy cảm và

phức tạp. Nhưng do yêu cầu phát triển của thành phố, nhu cầu vốn ngày càng tăng, nên nhất thiết phải sớm xây dựng và phát triển thị trường tiền tệ và tiến lên hình thành thị trường tài chính của thành phố và tất nhiên nó phải nằm trong hệ thống thị trường tài chính cả nước.

Để tạo được thị trường tiền tệ tại thành phố, trước hết cần chú ý các giải pháp hàng đầu là:

a. Khai thác quỹ đất: lập quy hoạch và bàn quyền sử dụng đất thu tiền một lần những khu đất mới theo phương thức đấu giá (kể cả các khu đất đang có công trình xây dựng) theo thời hạn hợp lý. Đặc biệt cần phân ra loại đất cho phép kinh doanh (mua đi bán lại) nhằm tăng cường sức kinh doanh bất động sản và nhờ đó nâng cao sẽ tăng thu nguồn lệ phí trước bạ, thuế chuyển quyền sử dụng đất...

b. Cho phép những doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần có điều kiện cũng như chính quyền thành phố tiến hành phát hành cổ phiếu, trái phiếu trên thị trường chứng khoán cả trong và ngoài nước nhằm thu hút vốn đầu tư và kinh doanh. Phương thức này sẽ là cứu cánh cho lĩnh vực tài chính nhà nước và doanh nghiệp về lâu dài. Nhưng kinh nghiệm ở các nước cho thấy hoạt động này rất nhạy cảm cần phải được nhà nước quản lý và kiểm soát an toàn.

c. Để tạo được thị trường vốn, thị trường chứng khoán thì trong những năm trước mắt cần tập trung:

- Có biện pháp mạnh mẽ và khả thi việc cổ phần hóa các DNNN và thành lập các công ty cổ phần mới để tạo ra chứng khoán vốn cho thị trường chứng khoán.

- Hình thành các công ty tài chính, bảo hiểm, các dịch vụ tài chính - tiền tệ đa thành phần (cả của nhà nước, liên doanh, tư nhân)

- Mở ra những trung tâm ngoại tệ thu hút các ngân hàng nước ngoài có chi nhánh ở VN tham gia, thu hút các công ty kiểu hối, phát triển mạnh thị trường vàng, đá quý...

Chính sách tài chính nói chung là một bộ phận quan trọng của chính sách kinh tế quốc gia. Định hướng chính sách tài chính cho thành phố Đà Nẵng là phân ảnh được các đặc trưng của chính sách kinh tế thành phố Đà Nẵng. Đứng trước yêu cầu to lớn của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và vai trò lịch sử đã giao phó, Đà Nẵng chỉ có thể tiến lên phía trước. Vấn đề còn lại là chính sách của thành phố phải tạo ra được điểm nhấn hợp lý nhất nhằm đưa thành phố phát triển với tốc độ mong muốn, vươn lên thực sự trở thành một trong những trung tâm kinh tế của miền Trung trong những năm đầu thế kỷ 21 ■